

Số: 366 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

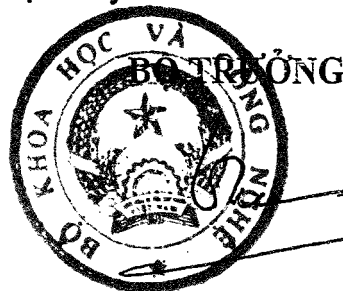
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng: Trần Văn Tùng, Phạm Công Tạc, Bùi Thế Duy, Lê Xuân Định, Nguyễn Hoàng Giang;
- Lưu VT, KHTC.



Huỳnh Thành Đạt



CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 3 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC TIÊU, YÊU CẦU

I. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN); toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc Bộ KH&CN.

II. Mục tiêu

1. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) trong lĩnh vực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST), góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, biến đổi khí hậu, đảm bảo nguồn lực đầu tư cho KH&CN&ĐMST tạo hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức, trách nhiệm về THTK, CLP của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ KH&CN.

3. Thực hiện trọng tâm, trọng điểm các giải pháp để tạo chuyển biến rõ rệt trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các đơn vị thuộc Bộ KH&CN.

III. Yêu cầu

1. Quán triệt nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ công chức, viên chức và người lao động; lồng ghép việc thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022 vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 của từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong năm 2022; các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hoá tối đa, phù hợp với tình hình thực tế. Các chỉ tiêu và biện pháp THTK, CLP trong thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị phải bảo đảm thực chất, có kết quả cụ thể, có cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá theo quy định.

3. THTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Việc THPT, CLP phải được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục với các hoạt động khác và với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2022 là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch hoạt động KH&CN năm 2022. Vì vậy, công tác THPT, CLP năm 2022 của Bộ KH&CN cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện triệt để THPT, CLP trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án; chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, kém hiệu quả, bảo đảm sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong phạm vi ngân sách nhà nước được phân bổ năm 2022 và các nguồn huy động hợp pháp khác để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, đề án, nhiệm vụ, dự án, đề án mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

2. Tăng cường quản lý vốn đầu tư công. Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên. Quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả.

3. Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

4. Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Tích cực thực hiện chương trình chuyển đổi số của Bộ KH&CN, trong đó chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành các chương trình, nhiệm vụ KH&CN, bảo đảm tăng cường công khai,

rainh bạch trong sử dụng nguồn lực, quản lý chặt chẽ kết quả và tài sản hình thành từ nhiệm vụ.

6. Nâng cao nhận thức của các cấp, từ thủ trưởng, lãnh đạo đơn vị tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị trong Bộ KH&CN.

B. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN chủ động thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và quy định, chương trình, kế hoạch của Bộ KH&CN về THPTK, CLP nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm cụ thể, tạo bước chuyển thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THPTK, CLP; chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế làm việc của các đơn vị thuộc Bộ KH&CN.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thường xuyên quán triệt việc THPTK, CLP về sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

II. Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy định làm cơ sở THPTK, CLP

1. Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát các quy chế làm việc, quy trình công tác nhằm triển khai có hiệu quả chương trình THPTK, CLP năm 2022 của Bộ KH&CN.

2. Việc sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu trong tình hình hiện nay, đồng thời phù hợp với sự tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối của ngân sách.

3. Trên cơ sở hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành; Chương trình THPTK, CLP của Bộ KH&CN năm 2022, các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai các biện pháp cụ thể để thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 tại đơn vị mình.

III. Thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phải thường xuyên tổ chức, kiểm tra, tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai, giám sát công tác THPTK, CLP tại đơn vị góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2. Các đơn vị chức năng trong Bộ cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các đơn vị; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện tự chủ tài chính và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của Nhà nước; kiểm tra việc trích lập, sử dụng các quỹ và phương án chi trả thu nhập từ nguồn tiết kiệm chi; kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị; kịp thời hướng dẫn các đơn vị trong công tác kế toán, công tác quản lý tiền và tài sản nhà nước; có biện pháp ngăn chặn hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với đơn vị, cá nhân có hành vi gây lãng phí ngân sách và tài sản nhà nước theo các quy định của pháp luật.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về THPTK, CLP, thủ trưởng các đơn vị phải kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân về hành chính và công vụ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mình đối với các sai phạm tại đơn vị; trường hợp nghiêm trọng, vượt thẩm quyền phải báo cáo Lãnh đạo Bộ để kịp thời xử lý. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo đúng người, đúng mức độ vi phạm, đồng thời phải được thông báo công khai. Đối với cá nhân, tập thể có thành tích cần được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

IV. Các chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2022 và giải pháp thực hiện

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Quốc hội thông qua

- Chi tiêu:

+ Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương).

+ Trong năm 2022, phấn đấu 100% các đơn vị thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ 100% các đơn vị được kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên, bảo đảm thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, THPTK, CLP trong chỉ tiêu ngân sách.

- Giải pháp:

Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN theo chức năng của mình chủ động triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Tập huấn, hướng dẫn trong đơn vị về kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách; xây dựng kế hoạch ngân sách hàng

năm công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đúng quy định về lập và giao dự toán ngân sách; không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả; hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ những trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

+ Công tác quyết toán bảo đảm đúng thời gian, thẩm quyền phân cấp, đúng chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

b) Tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương, rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đoàn ra, đoàn vào

- Chỉ tiêu:

+ Trong năm 2022, các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương (sau khi loại trừ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

+ Trong năm 2022, các đơn vị thuộc Bộ phấn đấu tiết kiệm 10% so với dự toán được giao của năm trước đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết.

+ Riêng các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định, mức giảm tối thiểu là 15% dự toán chi thường xuyên (ngoài quỹ lương và các khoản chi cho con người).

+ Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng (đối với các dự án mở mới năm 2022) theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

- Giải pháp:

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ KH&CN quán triệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên sau đây:

+ Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm so với dự toán năm 2021 theo quy định tại Quyết định giao dự toán đầu năm hoặc các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính để thực hiện cải cách tiền lương nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, tiến độ hoạt động của đơn vị.

+ Xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đúng quy định của pháp luật và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

Đối với điện thoại của cơ quan, đơn vị: Chỉ phục vụ cho việc công, phục vụ cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị; khi sử dụng điện thoại phải nói ngắn

gọn, dễ hiểu và tiết kiệm thời gian. Không sử dụng điện thoại của cơ quan, đơn vị vào các mục đích riêng của cá nhân; khuyến khích khoán kinh phí điện thoại theo từng đầu số. Khuyến khích tổ chức các cuộc họp qua nền tảng trực tuyến theo đúng quy định để tiết kiệm chi phí so với họp thông thường.

Đối với văn phòng phẩm: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng tin học hóa trong quản lý và hành chính. Hạn chế việc sao lục các loại văn bản đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước; sử dụng triệt để hai mặt giấy.

Đối với sử dụng điện: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý; chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết và chỉ để chế độ làm mát từ 24°C trở lên. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

Đối với sử dụng nước sạch: Thường xuyên kiểm tra hệ thống nước, các vòi nước rửa tay, vòi nước bồn vệ sinh đang sử dụng, kịp thời phát hiện tình trạng hở van, rò nước, gây lãng phí nguồn nước sạch, thay mới kịp thời các thiết bị vật tư chất lượng tốt để giảm thiểu việc rò rỉ nước.

Đối với sử dụng nhiên liệu cho xe ô tô: Mở sổ theo dõi lịch trình hoạt động của từng đầu xe, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát hoàn thiện định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng đầu xe. Việc thanh toán chi phí tiêu hao nhiên liệu phải đúng, đủ định mức theo quy định. Tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm: Thủ trưởng đơn vị dự toán chỉ đạo lồng ghép các cuộc công tác để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Tùy theo điều kiện và tính chất nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện chế độ khoán công tác phí cho phù hợp và quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi phí tiếp khách phải bảo đảm đúng chế độ quy định và trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hạn chế các hội nghị, hội thảo, họp không thực sự cần thiết; lồng ghép các công việc cần xử lý trong hoạt động hội nghị, hội thảo, họp; cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, bảo đảm tiết kiệm hiệu quả.

+ Rà soát, lồng ghép kinh phí đoàn ra, đoàn vào để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác song phương, đa phương, các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động nghiên cứu khảo sát theo chuyên đề trọng tâm hàng năm của Bộ KH&CN.

c) *Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định pháp luật*

- Chỉ tiêu:

+ 100% các nhiệm vụ KH&CN phải được rà soát nội dung, xác định được nguồn kinh phí thực hiện trước khi phê duyệt, đảm bảo không trùng lặp, thiếu tính khả thi.

+ Bảo đảm 100% các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp Bộ do Bộ KH&CN quản lý chỉ được tư vấn đặt hàng sau khi có tra cứu thông tin tại Cục thông tin KH&CN quốc gia về các nhiệm vụ có liên quan đến đề xuất đặt hàng.

- Giải pháp:

+ Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

+ Các đơn vị quản lý theo chức năng được giao tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, THTK, CLP.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN do nhà nước đầu tư (các nhiệm vụ đã hoàn thành và các nhiệm vụ đang thực hiện); ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát trùng lặp.

+ Lựa chọn để thành lập Hội đồng tư vấn đúng chuyên môn và trách nhiệm cao để bảo đảm lựa chọn các nhiệm vụ khả thi, có khả năng ứng dụng cao, không trùng lặp.

+ Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết ứng dụng các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề xuất đặt hàng, bảo đảm hiệu quả sử dụng kết quả nghiên cứu KH&CN.

+ Hạn chế tối đa thẩm định và phê duyệt nội dung chi đoàn ra đối với các đề tài nghiên cứu trong nước (nội dung chi đoàn ra được thực hiện thông qua việc lồng ghép với các hoạt động hợp tác quốc tế khác hoặc thông qua các nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư, Chương trình hợp tác song phương, đa phương v.v.).

+ Đẩy mạnh việc triển khai, áp dụng phần mềm quản lý chương trình nhiệm vụ KH&CN.

d) *Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21*

tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- **Chỉ tiêu:**

+ Năm 2022, thực hiện giảm tối thiểu 2% (đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên) và 2,5% (đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên) chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2021.

+ Tiếp tục triển khai hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ hoàn thành việc phê duyệt phương án tự chủ, hướng tới mục tiêu đến hết năm 2025 giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2021.

+ Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án để thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công: tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ sự nghiệp công.

+ Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập sang cơ chế đặt hàng triển khai các nhiệm vụ KH&CN.

- **Giải pháp:**

+ Triển khai thực hiện tích cực, hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, tiếp tục hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ và các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng phương án tự chủ của tổ chức KH&CN công lập trong giai đoạn mới.

+ Rà soát, sửa đổi danh mục các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực KH&CN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong phân bổ vốn đầu tư công

- **Chỉ tiêu:**

+ Trong năm 2022, Bộ KH&CN bảo đảm 100% việc bố trí hoặc điều chỉnh vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản khác có liên quan.

+ Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định.

- Giải pháp:

Các đơn vị được giao chức năng quản lý phân bổ vốn đầu tư công có trách nhiệm:

+ Bố trí vốn đầu tư công năm 2022 phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (giai đoạn 2021 - 2030), Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Rà soát tình hình phân bổ và giải ngân vốn các dự án đã và đang triển khai thi công. Thực hiện đúng thứ tự ưu tiên tại Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn đầu tư công năm 2022 cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có đầy đủ thủ tục theo quy định; bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2022, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn NSNN tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2022; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

+ Thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện các dự án tại các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án để đảm bảo không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Quán triệt Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng cơ bản, các quy định trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; chủ động rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hàng năm, thực hiện đình hoãn hoặc giãn tiến độ các dự án không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, qua đó điều chuyển vốn cho các dự án có điều kiện hoàn thành để sớm phát huy hiệu quả.

+ Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

b) Trong khâu quy hoạch xây dựng, chủ trương, quyết định đầu tư

- Chỉ tiêu:

+ 100% các dự án chấp hành thực hiện đúng quy hoạch, chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giải pháp đối với các đơn vị quản lý:

+ Chỉ quyết định đầu tư cho các dự án khi tuân thủ đúng quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Không cấp phép cho các dự án không đảm bảo hiệu quả đầu tư, dự án chưa có Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc khi triển khai làm ảnh hưởng xấu đến môi trường.

+ Kiên quyết đảm bảo thu hồi quyết định đầu tư đối với các dự án đã được quyết định đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết, hoặc khi triển khai không có biện pháp/giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

+ Định kỳ rà soát và đề nghị nhà đầu tư giải trình đối với những dự án có vi phạm về thời gian thực hiện dự án, quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo tiến độ cam kết và theo quy định của pháp luật.

- Giải pháp đối với các Chủ đầu tư:

+ Lựa chọn các đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn để đảm bảo hiệu quả và chất lượng của các đồ án quy hoạch. Tham vấn các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý trong quá trình lập quy hoạch để nâng cao hiệu quả của các đồ án quy hoạch.

+ Đánh giá kỹ hiện trạng trước khi lập quy hoạch, đảm bảo hạn chế đến mức tối đa việc phá dỡ, di dời các công trình đã xây dựng; tận dụng địa hình tự nhiên, tránh việc đào đắp quá lớn gây lãng phí và ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

+ Thường xuyên rà soát quy hoạch để kịp thời phát hiện những điểm còn bất cập để kịp thời điều chỉnh, khắc phục nhằm đem lại hiệu quả cao hơn về kinh tế và kỹ thuật.

+ Thường xuyên rà soát thiết kế các công trình và khảo sát hiện trường để cắt giảm các hạng mục công trình không cần thiết, chưa thực sự cấp bách hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng, có giải pháp phân kỳ đầu tư hợp lý để phù hợp với nhu cầu sử dụng trong từng giai đoạn, thời kỳ.

c) Trong công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án

- Chỉ tiêu:

+ Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

+ 100% các dự án đều sử dụng các vật tư trong nước (nếu có) theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng

cường sử dụng vật tư hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.

+ 100% các công trình được thiết kế sử dụng vật tư không nung theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật tư không nung đối với các công trình xây dựng.

- Giải pháp đối với các cơ quan quản lý:

+ Nâng cao công tác thẩm tra, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư. Kiên quyết không phê duyệt các dự án: sử dụng vật tư ngoại nhập (nếu trong nước đã sản xuất được); dự án sử dụng vật liệu đất tiền không phù hợp với định mức, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Giải pháp đối với các chủ đầu tư:

+ Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm tra, thẩm định dự án; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức do các bộ, ngành liên quan ban hành, áp dụng đúng các chế độ, chính sách; nghiên cứu cụ thể điều kiện địa hình, địa chất, giải pháp thi công theo công nghệ mới tìm ra phương án thiết kế hiệu quả; thiết kế cơ sở phải được tiến hành chi tiết, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công và tính toán, bóc tách khối lượng khi thẩm tra, thẩm định. Tránh trường hợp phải thay đổi các giải pháp kiến trúc, kết cấu, thiết bị công nghệ khi lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công gây lãng phí nguồn vốn và chất lượng công trình.

+ Quản lý, tổ chức và giám sát chặt chẽ trong quá trình khảo sát và thiết kế thi công công trình bằng vốn ngân sách nhà nước. Xin ý kiến góp ý về thiết kế công trình của các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý có liên quan.

+ Sử dụng biện pháp thi công hợp lý, sử dụng lao động và nguyên vật liệu có sẵn tại địa phương để giảm giá thành.

+ Rà soát bộ máy các ban quản lý dự án, cắt giảm các vị trí việc làm và nhân sự không cần thiết để giảm chi phí quản lý dự án.

d) Trong thanh, quyết toán vốn đầu tư

- Chỉ tiêu:

+ 100% các dự án đầu tư thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả; thực hiện nghiêm Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

+ 100% các dự án chấp hành đúng, đầy đủ các quy định Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 sửa đổi một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC; Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2018 sửa

đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính.

+ Quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước chấp hành đúng, đầy đủ các quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 96/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

+ Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công.

- Giải pháp đối với đơn vị quản lý:

+ Chỉ đạo và quán triệt các đơn vị liên quan đến công tác tạm ứng, nghiệm thu thanh quyết toán thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư các dự án kịp thời, đúng quy định để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Không để việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

+ Tập trung vào nhiệm vụ quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành, cố gắng xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; kiện toàn, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; đảm bảo công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát được chặt chẽ, thường xuyên; quản lý chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm chế tạo sẵn tại các công trình đảm bảo chất lượng, đúng phẩm cấp; tuân thủ quy trình kỹ

thuật trong thi công xây dựng; không buông lỏng việc lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng, kiểm định, thí nghiệm.

+ Quán triệt về trách nhiệm của các chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

+ Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

+ Thực hiện kịp thời việc theo dõi hợp đồng và thực hiện đúng về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng.

+ Thành lập bộ phận chuyên môn để kiểm tra, theo dõi đánh giá hoạt động của các Ban quản lý dự án trong công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Kịp thời phát hiện và báo cáo, kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công đã được phê duyệt.

- Giải pháp đối với chủ đầu tư (Ban quản lý dự án):

+ Quán triệt các chủ đầu tư về việc chấp hành nghiêm các quy định tạm ứng, thanh toán các hợp đồng xây dựng. Quản lý vốn tạm ứng theo quy định về Hợp đồng được quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015.

+ Tập huấn nâng cao trình độ cho các cán bộ tham gia quản lý dự án đầu tư xây dựng.

đ) Trong công tác đấu thầu

- Chỉ tiêu:

+ 100% các gói thầu được thực hiện đúng theo quy định của Luật đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán nội bộ, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, gây lãng phí, thất thoát.

+ 100% các gói thầu thuộc đối tượng phải tổ chức đấu thầu qua mạng được thực hiện nghiêm túc theo lộ trình quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu đấu thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả, Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết việc lựa chọn nhà thầu qua

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020 sửa đổi Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT.

- Giải pháp:

+ Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu.

+ Tập huấn cho các đơn vị về công tác đấu thầu.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Đối với đất đai, trụ sở làm việc

- Chỉ tiêu:

+ Phần đầu 100% đất đai, trụ sở làm việc giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

+ Phần đầu 100% các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thực hiện xử lý, thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng không đúng quy định, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả.

b) Đối với mua sắm tài sản công

- Chỉ tiêu:

+ 100% các đơn vị thuộc Bộ KH&CN thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với

những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công; tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo đúng Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019.

+ Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) và tiêu chuẩn, định mức về xe ô tô chuyên dùng theo quy định.

+ Thực hiện mua sắm, trang bị tài sản (máy móc, thiết bị phổ biến) cho các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và các quy định tại Luật Đấu thầu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Thực hiện việc sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; thực hiện bán, thanh lý đối với xe ô tô hư hỏng, không sử dụng được.

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

c) Quản lý tài sản từ nhiệm vụ KH&CN

- Chỉ tiêu:

+ Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; phấn đấu thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát, lãng phí tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước, cụ thể là nghiên cứu, đề xuất Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số

70/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

+ Các đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý chuyên môn nhiệm vụ và các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN có sử dụng vốn nhà nước theo các quy định của pháp luật.

+ Tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho các đơn vị về xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước.

4. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Thực hiện rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ để giảm dần số lượng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

b) Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của quỹ.

- Chỉ tiêu:

+ 100% các quỹ thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN thực hiện rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và đổi mới cơ chế hoạt động đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

+ 100% các quỹ tài chính ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách.

- Giải pháp:

+ Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

+ Đối với các Quỹ đã được kiện toàn theo quy định của cấp có thẩm quyền, tập trung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý có liên quan để tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ đúng quy định, bảo đảm an toàn, hiệu quả.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Chỉ tiêu:

+ 100% các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ KH&CN quản lý phần đầu thực hiện tiết giảm chi phí quản lý so với kế hoạch, trong đó bao gồm chi phí

quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

+ Các doanh nghiệp nhà nước phấn đấu tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật.

- Giải pháp:

+ Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục thực hiện công tác giám sát tài chính doanh nghiệp định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp hàng năm.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Chỉ tiêu:

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án.

+ Trong năm 2022, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

+ Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính của nhà nước, đổi mới đơn vị sự nghiệp công và cải cách tiền lương gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế; sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề.

+ Tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Giải pháp:

+ Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

+ Triển khai hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực KH&CN, xây dựng Đề án chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

+ Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

+ Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm công chức thuộc Bộ, vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ KH&CN để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ và Quyết định số 3297/QĐ-BKH&CN ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị và công chức, viên chức của Bộ KH&CN.

+ Tổ chức thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ KH&CN.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; quản lý chặt chẽ thời giờ lao động; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị.

+ Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

+ Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ KH&CN có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, quần chúng phổ biến nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về THTK, CLP của Đảng, Nhà nước và Chương trình THTK, CLP của Bộ KH&CN năm 2022 và Chương trình THTK, CLP của Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025 đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

2. Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2022 của Bộ KH&CN, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THTK, CLP năm 2022 của đơn vị mình, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THTK, CLP; chịu trách nhiệm khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP.

3. Thanh tra Bộ phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và Văn phòng Bộ kiểm tra việc thực hiện Chương trình này và lồng ghép kế hoạch kiểm tra, thanh tra gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thường xuyên được giao.

4. Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022 của đơn vị mình, đồng thời đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính gửi về Bộ KH&CN (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính trình Chính phủ báo cáo Quốc hội theo quy định của pháp luật./
